

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của văn phòng HĐND và UBND xã Cốc San.
- Địa điểm thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã Cốc San; Thôn Tòng chú 3, Xã Cốc San, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Cốc San
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

### **Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **2.1 Yêu cầu chung**

- Tất cả các thiết bị phải nêu rõ tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật, nước sản xuất, năm sản xuất từ năm 2026 trở lại đây.
- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%.
- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO) của nước sản xuất hoặc nhà sản xuất và giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (CQ) khi bàn giao hàng hóa
- Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa bảo quản (Nếu có).
- Hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Có các chứng chỉ về chất lượng kèm theo (nếu có) theo quy định.
- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của người sử dụng.
- Cam kết trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo xảy ra sự cố của bên sử dụng (bằng văn bản hoặc điện thoại), nhà thầu phải xử lý dứt điểm. Trường hợp không thể xử lý thì phải thay thế hàng hóa khác không quá 03 ngày làm việc.
- Nhà thầu trúng thầu phải cung cấp đầy đủ các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận xuất xưởng. Cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết và hỗ trợ thủ tục để chủ đầu tư thực hiện đăng ký, đăng kiểm xe theo quy định.
- Nhà thầu cam kết là đại lý chính hãng 3S trở lên của nhà sản xuất.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những cam kết mà nhà thầu đã đề xuất.

#### **2.2 Yêu cầu cụ thể:**

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn):

| MÔ TẢ CHUNG         | THÔNG SỐ                     |
|---------------------|------------------------------|
| Loại phương tiện    | Ô tô con                     |
| Số chỗ ngồi         | 7 chỗ                        |
| Tình trạng xe       | Mới 100 %, năm sản xuất 2026 |
| Tiêu chuẩn khí thải | Euro 5                       |
| Màu xe              | Đen                          |

| ĐỘNG CƠ & KHUNG XE                |                               |        |                      |
|-----------------------------------|-------------------------------|--------|----------------------|
| Kích thước/Dimensions             | Kích thước tổng thể bên ngoài | mm     | 4795x1855x1835       |
|                                   | Chiều dài cơ sở               | mm     | 2745                 |
|                                   | Khoảng sáng gầm xe            | mm     | 279                  |
|                                   | Bán kính vòng quya tối thiểu  | m      | 5.8                  |
|                                   | Dung tích bình nhiên liệu     | Lít    | 80                   |
| Động cơ/ Engine                   | Loại động cơ                  |        | 2TR-FE (2.7L)        |
|                                   | Xy-lanh                       |        | 4 xy-lanh thẳng hàng |
|                                   | Dung tích Xy-lanh             |        | 2694 cc              |
|                                   | Hệ thống nhiên liệu           |        | Phun xăng điện tử    |
|                                   | Loại nhiên liệu               |        | Xăng                 |
|                                   | Công suất tối đa              | Hp/rpm | 122(164)/5200        |
|                                   | Mô men xoắn tối đa            | Nm/rpm | 245/4000             |
| Tiêu chuẩn khí thải               |                               |        | Euro 5               |
| Tiêu thụ nhiên liệu<br>( L/100Km) | Ngoài đô thị                  |        | 9.30                 |
|                                   | Kết hợp                       |        | 11.20                |
|                                   | Trong đô thị                  |        | 14.50                |
| TRUYỀN LỰC                        |                               |        |                      |

|                        |                                 |                                                                                         |
|------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Loại dẫn động          |                                 | Dẫn động 2 cầu bán thời gian gài cầu điện tử/ Part-time 4WD, electronic transfer switch |
| Hộp số                 |                                 | Tự động 6 cấp                                                                           |
| Chế độ lái             |                                 | Có                                                                                      |
| <b>KHUNG GÀM</b>       |                                 |                                                                                         |
| Hệ thống treo          | Trước                           | Độc lập tay đòn kép với thanh cân bằng                                                  |
|                        | Sau                             | Phụ thuộc liên kết 4 điểm                                                               |
| Hệ thống lái           | Trợ lực tay lái                 | Thủy lực biến thiên theo tốc độ                                                         |
| Vành và lốp xe         | Loại vành                       | Mâm đúc                                                                                 |
|                        | Kích thước lốp                  | 265/60R18                                                                               |
| Phanh                  | Trước                           | Đĩa tản nhiệt                                                                           |
|                        | Sau                             | Đĩa                                                                                     |
| <b>NGOẠI THẤT</b>      |                                 |                                                                                         |
| Cụm đèn trước          | Đèn chiếu gần                   | Led                                                                                     |
|                        | Đèn chiếu sáng ban ngày         | Có                                                                                      |
|                        | Hệ thống điều khiển đèn tự động | Có                                                                                      |
|                        | Hệ thống cân bằng góc chiếu     | Tự động                                                                                 |
|                        | Chế độ đèn chờ dẫn đường        | Có                                                                                      |
| Cụm đèn sau            |                                 | Led                                                                                     |
| Đèn báo phanh trên cao |                                 | Led                                                                                     |
| Đèn sương mù           | Trước                           | Led                                                                                     |
|                        | Sau                             | Led                                                                                     |
| Gương chiếu hậu ngoài  | Chức năng điều chỉnh & gập điện | Có                                                                                      |
|                        | Tích hợp đèn báo rẽ             | Có                                                                                      |
| <b>NỘI THẤT</b>        |                                 |                                                                                         |
| Tay lái                | Loại tay lái                    | 3 chấu                                                                                  |
|                        | Chất liệu                       | Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc                                                                   |
|                        | Nút bấm điều khiển tích hợp     | Có                                                                                      |
| Gương chiếu hậu trong  |                                 | Chống chói tự động                                                                      |

|                                                                                                                                                                                                                          |                                |                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|
| Cụm đồng hồ                                                                                                                                                                                                              | Đèn báo chế độ Eco             | Có                 |
|                                                                                                                                                                                                                          | Màn hình hiển thị đa thông tin | 4.2”               |
| Ghế                                                                                                                                                                                                                      | Chất liệu                      | Da                 |
|                                                                                                                                                                                                                          | Loại ghế                       | Thể thao           |
| Ghế trước                                                                                                                                                                                                                | Điều chỉnh ghế lái             | Chỉnh điện 8 hướng |
|                                                                                                                                                                                                                          | Điều chỉnh ghế hành khách      | Chỉnh điện 8 hướng |
| <b>TIỆN NGHI</b>                                                                                                                                                                                                         |                                |                    |
| Hệ thống điều hòa                                                                                                                                                                                                        |                                | Tự động 2 vùng     |
| Cửa gió sau                                                                                                                                                                                                              |                                | Có                 |
| Hệ thống âm thanh                                                                                                                                                                                                        | Màn hình                       | 9”                 |
|                                                                                                                                                                                                                          | Số loa                         | 11 loa JBLs        |
|                                                                                                                                                                                                                          | Cổng kết nối USB               | Có                 |
|                                                                                                                                                                                                                          | Kết nối điện thoại thông minh  | Có                 |
| Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm                                                                                                                                                                           |                                | Có                 |
| Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa                                                                                                                                                                                  |                                | Có                 |
| Cốp điều khiển điện                                                                                                                                                                                                      |                                | Có                 |
| Hệ thống điều khiển hành trình                                                                                                                                                                                           |                                | Có                 |
| <b>AN NINH- HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM</b>                                                                                                                                                                                      |                                |                    |
| Hệ thống báo động                                                                                                                                                                                                        |                                | Có                 |
| Hệ thống mã khóa động cơ                                                                                                                                                                                                 |                                | Có                 |
| <b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>                                                                                                                                                                                                  |                                |                    |
| Chống bó cứng phanh / ABS<br>Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/BA<br>Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/EBD<br>Hệ thống cân bằng điện tử/VSC<br>Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/HAC<br>Đèn báo phanh khẩn cấp/EBS |                                | Có                 |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo TRC                                                                                                                                                                                           |                                | Có                 |
| Hệ thống hỗ trợ đỗ xe DAC                                                                                                                                                                                                |                                | Có                 |
| Cảnh báo điểm mù BSM                                                                                                                                                                                                     |                                | Có                 |
| Cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi RCTA                                                                                                                                                                              |                                | Có                 |

|                                                 |                                                                                                                       |                      |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Camera 360                                      |                                                                                                                       | Có                   |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe( Góc trước/ Góc sau/ Sau) |                                                                                                                       | Có                   |
| <b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>                          |                                                                                                                       |                      |
| Túi khí                                         | Túi khí người lái và hành khách phía trước<br>Túi khí đầu gối người lái<br>Túi khí rèm<br>Túi khí bên hông phía trước | Có                   |
| Dây đai an toàn                                 |                                                                                                                       | 3 điểm ELR, 7 Vị trí |

**Mục 2. Bản vẽ: Không có .**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao: Văn phòng HĐND và UBND xã Cốc San; Thôn Tòng chú 3, Xã Cốc San, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

### **Mục 4. Tuyên bố đáp ứng kỹ thuật:**

Nhà thầu phải có Bảng tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu bên dưới:

#### **MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**

| STT | Yêu cầu của Bên mời thầu |                  | Nhà thầu chào                     |                     |                                         | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|---------|
|     | Nội dung                 | Yêu cầu kỹ thuật | Thông số kỹ thuật                 | Tuyên bố đáp ứng    | Tài liệu tham chiếu                     |         |
|     | Hàng hóa 1               |                  | Hàng hóa 1 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX) |                     |                                         |         |
| 1   | ....                     | ....             |                                   | Ghi rõ Đáp ứng hoặc | Nêu rõ tham chiếu tài liệu nào, chương, |         |

| STT | Yêu cầu của Bên mời thầu |                  | Nhà thầu chào     |                  |                      | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------------|-------------------|------------------|----------------------|---------|
|     | Nội dung                 | Yêu cầu kỹ thuật | Thông số kỹ thuật | Tuyên bố đáp ứng | Tài liệu tham chiếu  |         |
|     |                          |                  |                   | Không đáp ứng    | mục, trang, dòng nào |         |